

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 03-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Vũ Văn Vần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

Hoàng Anh T (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 29/01/1992 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số 15B/201 TNH, phường TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn BB B, xã TD, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng S và bà Ngô Bích L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: 01 tiền án (Án số 179/2013/HSST ngày 15/11/2013, Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự); bị bắt ngày 25/10/2017, tạm giữ từ ngày 26/10/2017 đến ngày 02/11/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

Đinh Quang H, sinh ngày 12/5/1988 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số 03/13/40 LT, phường LT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang D và bà Phạm Thị Thu H2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: 02 tiền án đã được xóa án tích (Án số 79/2005/HSST ngày 09/5/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” – phạm tội khi chưa

đủ 16 tuổi; Án số 54/2013/HSST ngày 22/11/2013, Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” – được đặc xá ngày 31/8/2015); bị bắt ngày 25/10/2017, tạm giữ từ ngày 26/10/2017 đến ngày 02/11/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H1; nơi ĐKNKTT: Xã NL, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Thôn 4, xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đặng Hữu V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/10/2017, Hoàng Anh T điều khiển xe mô tô Jupiter Gravita màu đỏ đen BKS: 16P6-6273 chở Đinh Quang H đi trên các tuyến phố xem có ai sơ hở sẽ cướp giật tài sản. Khi đến đường Bạch Đằng thuộc phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng, H phát hiện thấy chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976, trú tại: Thôn 4, xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 15B2-726.36 trên đường BD theo hướng từ cầu TL về cầu LL trên người khoác một túi xách màu đen. H và T điều khiển xe theo chị H1 đến khu vực giữa cầu LL, T áp sát về phía bên trái xe mô tô của chị H1 để H ngồi sau dùng tay phải giật mạnh làm chiếc túi xách bị đứt quai, chị H1 ngã xuống đường. Sau khi cướp giật được chiếc túi xách, T và H điều khiển xe bỏ chạy ngược chiều đường dẫn lên cầu, đi theo hướng đường NTP, HD, rẽ vào đường LĐH thì bị lực lượng Công an và quần chúng nhân dân truy đuổi bắt quả tang tại khu vực trước cổng Sở Nội vụ thuộc phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng. Tang vật thu giữ bên trong chiếc túi xách của chị H1 gồm: 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, số tiền 53.000 và giấy đăng ký xe mô tô BKS: 15B2-726.36

Ngay sau khi bị cướp giật ngày 25/10/2017, chị H1 đã tới trình báo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng

Tại Bản Kết luận định giá số 83 ngày 28/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận LC kết luận: 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO có giá trị 1.800.000 đồng, đối với chiếc túi xách của chị H1 hội đồng định giá kết luận không đủ căn cứ để xác định giá trị.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Anh T và Đinh Quang H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, Hoàng Anh T và Đinh Quang H còn khai nhận cùng nhau thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản của những người đi đường trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong khoảng thời gian từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2017; Hoàng Anh T khai một mình điều khiển xe mô tô thực hiện 01 vụ cướp giật điện thoại di động vào khoảng tháng 8/2017 của một người phụ nữ tại khu vực đường HV, gần ngã ba SD, quận HB, thành phố Hải Phòng. Các điện thoại và tài sản cướp giật được H và T bán cho Đặng Hữu V, sinh năm 1970, trú quán: Số 324 HBT, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng và đưa cho

Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990, trú quán: Số 63/108 CC, phường HN, quận LC, thành phố Hải Phòng sử dụng 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J3 đã cướp giật được của một người phụ nữ trên đường Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Hải Phòng vào khoảng 22 giờ ngày 23/10/2017. Cơ quan điều tra khám xét cửa hàng điện thoại của Đặng Hữu V thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, V khai đã mua của T và H.

Đối với 05 vụ cướp giật tài sản do Hoàng Anh T và Đinh Quang H khai nhận đã gây ra trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng đến nay chưa xác định được người bị hại trong các vụ án nên chưa có căn cứ để xử lý hành vi của T và H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ lập hồ sơ xử lý sau.

Đối với Đặng Hữu V có hành vi mua điện thoại và tài sản do T, H phạm tội mà có nhưng khi mua bán, T và H không nói rõ nguồn gốc, V không biết các tài sản đã mua do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý V về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại Iphone 6 đã thu giữ tại cửa hàng của V để điều tra xác minh chủ sở hữu, khi nào có căn cứ sẽ lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Thị T1 (bạn gái T) có hành vi mượn xe mô tô BKS: 16P6-6273 của ông Tạ Quốc H3 để đưa cho Hoàng Anh T và Đinh Quang H sử dụng đi cướp giật tài sản, đồng thời được T và H đưa cho chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J3 có được do phạm tội để T1 sử dụng. Hiện, T1 không có mặt tại nơi cư trú nên chưa làm rõ được hành vi của T1 trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ lập hồ sơ xử sau.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-P3 ngày 21 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Hoàng Anh T, Đinh Quang H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự 1999 (nay là điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 (tương ứng với điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015) đối với các bị cáo Hoàng Anh T, Đinh Quang H; căn cứ thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 (tương ứng với điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015) đối với bị cáo Hoàng Anh T.

Xử phạt:

Đinh Quang H: Từ 4 đến 5 năm tù.

Hoàng Anh T: Từ 3 đến 4 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T và Đinh Quang H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 25/10/2017, tại khu vực cầu LL, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; Hoàng Anh T đã điều khiển xe mô tô Jupiter Gravita BKS 16P6-6273 chở Đinh Quang H đi trên các tuyến phố xem có ai sơ hở sẽ cướp giật tài sản. Khi phát hiện thấy chị Nguyễn Thị H1 đang điều khiển xe máy đeo túi xách màu đen có sơ hở; T đã điều khiển xe áp sát xe của chị H1 để H ngồi sau dùng tay giật mạnh túi làm đứt quai túi và khiến chị H1 ngã xuống đường. Sau đó, cả 2 bị cáo nhanh chóng bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân truy đuổi và bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đinh Quang H, Hoàng Anh T đồng phạm tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 136 Bộ luật Hình sự 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân; gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, quản lý xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Các bị cáo Hoàng Anh T, Đinh Quang H đã có hành vi sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản của bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô, hành vi cướp giật của các bị cáo là nguy hiểm, có thể làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của những người bị hại nên bị xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo đã có nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản trước đó nhưng hiện nay chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra đã tách ra điều tra sau. Các bị cáo thường không bàn bạc trước việc cướp giật tài sản mà chỉ ra hiệu cho nhau là thực hiện hành vi, tuy nhiên, trong lần phạm tội này, bị cáo H là người đề xuất nên có vai trò cao hơn bị cáo Anh T.

[6] Bị cáo Hoàng Anh T có 01 tiền án, bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 (nay là điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015). Bị cáo H đã có 02 tiền án, mặc dù đã được xóa nhưng được coi là nhân thân xấu.

[7] Các bị cáo sau khi bị bắt đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015).

[8] Bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo T nhưng bị cáo T nhân thân xấu hơn bị cáo H nên mức hình phạt đối với 2 bị cáo đều ngang nhau và phải cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự 1999 mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về bồi thường dân sự:

[9] Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 con dao: Không liên quan đến việc phạm tội nhưng xét không còn giá trị sử dụng, các bị cáo cũng không đề nghị xin lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo: Không liên quan đến việc phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng nên trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[11] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 (tương ứng với điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015), xử phạt **Đinh Quang H:** 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2017.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 (tương ứng với điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015), xử phạt **Hoàng Anh T** (tên gọi khác: Đ): 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 (tương ứng với Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) con dao.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Anh T 01 (Một) điện thoại Nokia, bị cáo Đinh Quang H 01 (Một) điện thoại di động LV Mobile nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí cho các bị cáo.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm